UBND TỈNH BẮC NINH
BAN TỔ CHỨC CUỘC THI CÔNG DÂN SỐ TỈNH BẮC NINH NĂM 2025

Số: 387/QĐ-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Thể lệ Cuộc thi Công dân số tỉnh Bắc Ninh năm 2025

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC CUỘC THI CÔNG DÂN SỐ TỈNH BẮC NINH NĂM 2025

Căn cứ Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 28/9/2025 của UBND tỉnh về việc tổ chức Cuộc thi Công dân số tỉnh Bắc Ninh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Tổ chức Cuộc thi Công dân số tỉnh Bắc Ninh năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 263/TB-BTC ngày 29/10/2025 của Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi Công dân số tỉnh Bắc Ninh năm 2025 về phân công nhiệm vụ thành viên Ban Tổ chức Cuộc thi Công dân số tỉnh Bắc Ninh năm 2025;

Theo đề nghị của Tổ Thư ký Ban Tổ chức Cuộc thi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Thể lệ Cuộc thi Công dân số tỉnh Bắc Ninh năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Thành viên Ban Tổ chức Cuộc thi; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- PCTTT.UBND tỉnh - Trưởng BTC Cuộc thi (b/c);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các thành viên BTC;
- UBND các xã, phường;
- Sở KH&CN: LĐS, các phòng và đơn vị trực thuộc;
- BBT Cổng TTĐT Sở KH&CN (đăng tải);
- Lưu: VT. CĐS

TM. BAN TỔ CHỨC
KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH BẮC NINH

GIÁM ĐỐC SỞ KH&CN
Nguyễn Văn Dũng

UBND TỈNH BẮC NINH
BAN TỔ CHỨC CUỘC THI CÔNG DÂN SỐ TỈNH BẮC NINH NĂM 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỂ LỆ
Cuộc thi Công dân số tỉnh Bắc Ninh năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Ban Tổ chức Cuộc thi Công dân số tỉnh Bắc Ninh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nội dung cuộc thi

1. Cuộc thi "Công dân số tỉnh Bắc Ninh năm 2025" *(sau đây gọi tắt là Cuộc thi)* được tổ chức nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng và tinh thần chủ động của người dân, cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên và các tầng lớp nhân dân trong việc ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo *(sau đây viết tắt là AI)* vào học tập, công tác và đời sống xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Cuộc thi bao gồm hai (02) nội dung chính, cụ thể như sau:

a) Nội dung 1 - Thi trắc nghiệm trực tuyến: Kiểm tra kiến thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, kỹ năng số, ứng dụng AI vào giải quyết các bài toán trong cuộc sống hằng ngày và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh Bắc Ninh về phát triển công dân số;

b) Nội dung 2 - Thi ý tưởng, sản phẩm: Khuyến khích các tổ chức, nhóm cá nhân, cá nhân đề xuất, sáng tạo và giới thiệu các sản phẩm, mô hình, giải pháp công nghệ có tính ứng dụng thực tiễn, góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số, xã hội số và chính quyền số của tỉnh.

3. Mỗi nội dung thi có đối tượng tham gia, phạm vi, hình thức tổ chức, tiêu chí chấm điểm và cơ cấu giải thưởng riêng, nhưng đều hướng tới mục tiêu chung là thúc đẩy tinh thần công dân số, lan tỏa văn hóa đổi mới sáng tạo, khuyến khích học tập và ứng dụng công nghệ số, AI trong mọi lĩnh vực đời sống.

Điều 2. Thời gian tổ chức Cuộc thi

1. Tổ chức lễ phát động Cuộc thi: Ngày 10/10/2025.

2. Thời gian tổ chức nội dung thi trắc nghiệm trực tuyến:

a) Nội dung thi trắc nghiệm trực tuyến được tổ chức theo tuần, với thời lượng là 04 tuần, diễn ra từ ngày 01/11/2025 đến hết ngày 30/11/2025;

b) Thời gian thi hằng tuần được tính từ 00 giờ 00 phút ngày thứ Hai và kết thúc vào 23 giờ 59 phút ngày Chủ nhật hằng tuần;

c) Tổ chức lễ tổng kết, công bố kết quả và trao giải thưởng nội dung thi trắc nghiệm trực tuyến: Dự kiến trong khoảng từ 12-15/12/2025.

3. Thời gian tổ chức nội dung thi ý tưởng, sản phẩm:

a) Nội dung thi ý tưởng, sản phẩm được tổ chức theo nhiều vòng thi, với tổng thời lượng dự kiến là 06 tháng, diễn ra từ tháng 10/2025 đến tháng 03/2026; thời gian bắt đầu nhận hồ sơ từ ngày 25/10/2025 đến hết ngày 31/01/2026.

b) Thời gian tổ chức chi tiết đối với từng vòng thi được quy định trong quy trình thi;

c) Tổ chức lễ tổng kết, công bố kết quả và trao giải thưởng nội dung thi ý tưởng, sản phẩm: Trong tháng 3/2026.

4. Trong trường hợp có sự thay đổi về thời gian tổ chức cuộc thi, Ban Tổ chức chịu trách nhiệm thông báo cụ thể và kịp thời đến tổ chức, nhóm cá nhân, cá nhân tham gia dự thi và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Thời gian cụ thể từng vòng thi và kế hoạch tổ chức chi tiết do Ban Tổ chức công bố trên Cổng thông tin điện tử Sở KH&CN.

Điều 3. Trách nhiệm của tổ chức, nhóm cá nhân, cá nhân tham gia dự thi

1. Tổ chức, nhóm cá nhân, cá nhân tham gia dự thi *(sau đây gọi tắt là đối tượng dự thi)* chịu trách nhiệm nghiên cứu kỹ và thực hiện theo các quy định của Thể lệ Cuộc thi và phối hợp với Ban Tổ chức để Cuộc thi được diễn ra đúng mục đích, yêu cầu và hiệu quả.

2. Đối với nội dung thi trắc nghiệm trực tuyến, đối tượng dự thi có thêm trách nhiệm không bình luận, đăng tải, chia sẻ nội dung sai lệch về nội dung câu hỏi, đáp án hoặc làm ảnh hưởng đến uy tín của Ban Tổ chức và các thí sinh khác.

3. Đối với nội dung thi ý tưởng, sản phẩm, đối tượng dự thi có thêm trách nhiệm như sau:

a) Không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trong hồ sơ dự thi; ý tưởng, giải pháp, mô hình, dự án, sản phẩm dự thi không phải là đối tượng tranh chấp bản quyền tác giả. Các ý tưởng, công trình, dự án dự thi muốn được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ phải tiến hành đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền trước khi chấm thi và công bố trao giải;

b) Không sử dụng các ý tưởng, công trình, dự án đã dự thi đạt giải và được công bố công khai tại các cuộc thi khác có tính chất tương tự để tham gia dự thi. Trong thời gian diễn ra Cuộc thi, đối tượng dự thi không được sử dụng ý tưởng, công trình, dự án tham gia Cuộc thi này để tham dự các cuộc thi khác. Cam kết tham gia tất cả các hoạt động xuyên suốt Cuộc thi;

c) Không sao chép một phần hoặc toàn bộ hoặc vay mượn ý tưởng, công trình, dự án đã được đưa vào sử dụng của các cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp ở trong và ngoài nước;

d) Để rút khỏi Cuộc thi, đối tượng dự thi phải thông báo *(bằng văn bản)* tới Ban Tổ chức trước khi tổ chức vòng Chung kết ít nhất 10 ngày làm việc;

đ) Trong trường hợp việc tranh chấp bản quyền tác giả phát sinh sau khi ý tưởng, công trình, dự án dự thi đạt giải, đối tượng dự thi đó phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật;

e) Mọi chi phí hay các khoản nộp thuế liên quan đến hỗ trợ được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, do đối tượng dự thi liên quan chịu trách nhiệm.

Điều 4. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

1. Quyền khiếu nại:

a) Đối tượng dự thi có quyền khiếu nại về kết quả cuộc thi, việc vi phạm quy định, trình tự, thủ tục chấm điểm hoặc xét chọn giải thưởng, nếu có căn cứ cho rằng quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị ảnh hưởng;

b) Khiếu nại phải được thực hiện bằng văn bản (đơn khiếu nại), gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính, thư điện tử chính thức của cuộc thi đến Ban Tổ chức Cuộc thi (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh) trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Ban Tổ chức công bố kết quả;

c) Đơn khiếu nại phải ghi rõ: họ tên, địa chỉ liên hệ, số điện thoại/email, nội dung khiếu nại, căn cứ hoặc minh chứng kèm theo (nếu có). Trường hợp đơn khiếu nại không đủ thông tin hoặc gửi sau thời hạn quy định, Ban Tổ chức có quyền từ chối tiếp nhận và thông báo lý do bằng văn bản cho người khiếu nại.

2. Trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết khiếu nại

a) Tổ Thư ký có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra và lập Phiếu tiếp nhận khiếu nại ngay sau khi nhận được đơn; phân loại, trình Trưởng Ban Tổ chức xem xét, chỉ đạo xử lý;

b) Ban Tổ chức chịu trách nhiệm tổ chức xác minh, thu thập thông tin, làm rõ nội dung khiếu nại, tham khảo ý kiến Ban Giám khảo (nếu cần), và ban hành văn bản trả lời khiếu nại trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hợp lệ;

c) Trường hợp vụ việc phức tạp hoặc vượt thẩm quyền, Ban Tổ chức tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Nguyên tắc xử lý và công khai kết quả khiếu nại

a) Việc giải quyết khiếu nại phải bảo đảm khách quan, công bằng, đúng pháp luật, có biên bản và chữ ký của người có thẩm quyền;

b) Kết quả giải quyết khiếu nại được thông báo bằng văn bản đến người khiếu nại;

c) Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với kết quả giải quyết, có quyền tiếp tục khiếu nại theo quy định của pháp luật về khiếu nại và pháp luật khác có liên quan;

d) Tất cả hồ sơ, tài liệu, biên bản liên quan đến việc tiếp nhận và giải quyết khiếu nại phải được lưu trữ, bảo mật theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý hồ sơ cuộc thi.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ NỘI DUNG THI TRẮC NGHIỆM TRỰC TUYẾN

Điều 5. Đối tượng dự thi trắc nghiệm trực tuyến

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Người lao động đang làm việc trong các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

3. Học sinh, sinh viên đang theo học tại các trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên – dạy nghề, trường cao đẳng, trường đại học trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

4. Công dân Việt Nam đang sinh sống, học tập và làm việc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

5. Công dân có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Ninh đang sinh sống, học tập và làm việc bên ngoài tỉnh.

6. Thành viên của Ban Tổ chức, Ban Giám khảo và cá nhân khác tham gia quá trình tổ chức Cuộc thi không được phép dự thi.

Điều 6. Phạm vi thi trắc nghiệm trực tuyến

1. Các câu hỏi trong nội dung thi trắc nghiệm trực tuyến sẽ được biên soạn dựa trên 02 chủ đề chính: chuyển đổi số và ứng dụng AI.

2. Chủ đề chuyển đổi số bao gồm những câu hỏi liên quan đến việc sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số do các cơ quan Nhà nước hiện đang triển khai *(VneID, Dịch vụ công trực tuyến, Phản ánh kiến nghị, ...)* để thực hiện các thủ tục hành chính với cơ quan Nhà nước.

3. Chủ đề ứng dụng AI bao gồm những câu hỏi liên quan đến việc ứng dụng AI vào giải quyết các bài toán trong cuộc sống hằng ngày, bao gồm nhưng không giới hạn:

a) Hỗ trợ soạn thảo văn bản, báo cáo, bài phát biểu, bài thuyết trình để phục vụ công việc;

b) Hỗ trợ công vụ, cải cách thủ tục hành chính: trợ lý ảo, tự động hóa quy trình, phân tích dữ liệu;

c) Học tập và giáo dục: công cụ hỗ trợ học tập, cá nhân hóa lộ trình học, tạo bài giảng;

d) Đời sống: y tế thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, thương mại điện tử.

Điều 7. Hình thức thi trắc nghiệm trực tuyến

1. Đối tượng dự thi tham gia thi trắc nghiệm trực tuyến trên Hệ thống trực tuyến của Cuộc thi tại địa chỉ: https://thicongdanso.bacninh.gov.vn

2. Để hoàn thành lượt thi, mỗi đối tượng dự thi phải hoàn tất trả lời một bộ đề thi gồm 20 câu hỏi trắc nghiệm được hệ thống lựa chọn ngẫu nhiên từ ngân hàng đề thi.

3. Thời gian làm bài tối đa cho một lượt thi là 10 phút, mỗi đối tượng dự thi được tham dự không giới hạn số lượt thi/01 tuần và được lấy kết quả cao nhất.

4. Đối tượng dự thi có thể sử dụng máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc các thiết bị khác có kết nối Internet để tham gia Cuộc thi.

Điều 8. Cách thức tham gia thi trắc nghiệm trực tuyến

Để tham gia và hoàn thành dự thi trắc nghiệm trực tuyến, thí sinh thực hiện theo 04 bước sau:

Bước 1: Thí sinh truy cập vào Hệ thống trực tuyến của Cuộc thi.

Bước 2: Đăng ký tài khoản dự thi bằng cách điền đầy đủ, chính xác các thông tin cá nhân theo yêu cầu từ Ban Tổ chức. Thông tin đăng ký là cơ sở để chấm điểm, xét chọn và trao giải. Ban Tổ chức cam kết bảo mật và không sử dụng dữ liệu cá nhân của thí sinh vào mục đích khác.

Bước 3: Sau khi đăng ký thành công, thí sinh tiến hành đăng nhập và thực hiện bài thi. Hệ thống sẽ tự động tính thời gian từ lúc thi sinh bấm nút "Bắt đầu làm bài".

Bước 4: Sau khi hoàn tất trả lời 20 câu hỏi, thí sinh bấm nút "Nộp bài" để kết thúc lượt thi. Hệ thống sẽ tự động ghi nhận kết quả và thời gian làm bài. Trong trường hợp hết 10 phút mà thí sinh chưa nộp bài, hệ thống sẽ tự động kết thúc bài thi.

Điều 9. Cơ cấu và giá trị giải thưởng nội dung thi trắc nghiệm trực tuyến

1. Giải tuần: Mỗi đợt thi tuần sẽ có 06 giải thưởng được trao cho 06 cá nhân; mỗi giải bao gồm Giấy khen tương ứng của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ kèm theo tiền thưởng như sau:

a) 01 giải Nhất: 2.000.000 đồng/giải;

b) 02 giải Nhì: 1.000.000 đồng/giải;

c) 03 giải Ba: 500.000 đồng/giải.

2. Giải chung cuộc: Sau khi kết thúc 04 tuần thi sẽ có 03 giải thưởng được trao cho các tập thể cơ quan, đơn vị, địa phương có thành tích xuất sắc nhất (6 giải); mỗi giải bao gồm Giấy khen tương ứng của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ kèm theo tiền thưởng như sau:

a) 01 giải Nhất: 3.000.000 đồng/giải;

b) 02 giải Nhì: 2.000.000 đồng/giải;

c) 03 giải Ba: 1.000.000 đồng/giải.

Điều 10. Tiêu chí xét chọn giải thưởng nội dung thi trắc nghiệm trực tuyến

1. Giải tuần:

a) Giải tuần được trao cho các cá nhân có số lượng câu trả lời đúng nhiều nhất và thời gian hoàn thành bài thi ngắn nhất, được hệ thống tự động xác định và xếp hạng;

b) Danh sách thí sinh đạt giải tuần được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ và các kênh truyền thông khác có liên quan sau khi kết thúc mỗi tuần thi.

2. Giải chung cuộc:

a) Giải chung cuộc được trao cho các tập thể (cơ quan, đơn vị, trường học và xã, phường) có số lượng thí sinh tham gia hợp lệ nhiều nhất và điểm trung bình bài thi cao nhất trong toàn bộ thời gian tổ chức cuộc thi.

b) Điểm trung bình được tính bằng tổng số điểm hợp lệ của thí sinh thuộc đơn vị chia cho tổng số thí sinh tham gia hợp lệ.

c) Trường hợp hai hoặc nhiều tập thể có kết quả bằng nhau, ưu tiên xét:

- Tập thể có tỷ lệ thí sinh tham gia trên tổng số cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên cao hơn;

- Nếu vẫn bằng nhau, ưu tiên đơn vị có nhiều thí sinh đạt giải tuần hơn;

- Nếu vẫn bằng nhau, Ban Tổ chức xem xét yếu tố tính sáng tạo trong hoạt động tuyên truyền, vận động hưởng ứng cuộc thi.

d) Danh sách các tập thể đạt giải chung cuộc được Ban Tổ chức tổng hợp, xem xét, phê duyệt và công bố công khai trên các kênh thông tin chính thức của Cuộc thi.

Chương III

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ NỘI DUNG THI Ý TƯỞNG, SẢN PHẨM

Điều 11. Đối tượng dự thi ý tưởng, sản phẩm

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ, nhóm nghiên cứu công nghệ, chuyên gia công nghệ, lập trình viên chuyên nghiệp có sản phẩm, giải pháp có mong muốn triển khai trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

3. Học sinh các trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên – dạy nghề và sinh viên các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 12. Phạm vi thi ý tưởng, sản phẩm

1. Nội dung thi ý tưởng, sản phẩm tập trung vào 03 chủ đề bao gồm: AI phụng sự, AI học tập và AI đời sống.

2. Chủ đề AI phụng sự bao gồm nhưng không giới hạn các lĩnh vực sau:

a) Cải cách hành chính: Phát triển trợ lý ảo (chatbot/voicebot) hỗ trợ, hướng dẫn thủ tục hành chính; ứng dụng AI để tự động hóa quy trình xử lý, bóc tách, nhận dạng thông tin trên văn bản, hồ sơ; phân tích dữ liệu lớn để dự báo, đánh giá sự hài lòng của người dân;

b) Quản lý đô thị thông minh: Giám sát giao thông, an ninh trật tự qua hệ thống camera thông minh; tối ưu hóa lộ trình thu gom rác thải; cảnh báo sớm các vấn đề về ô nhiễm môi trường, ngập lụt;

c) Y tế, Chăm sóc sức khỏe: Xây dựng các công cụ hỗ trợ sàng lọc, chẩn đoán sớm bệnh qua hình ảnh y tế; hệ thống quản lý, nhắc nhở lịch khám chữa bệnh, tiêm chủng cho người dân.

3. Chủ đề AI học tập bao gồm nhưng không giới hạn các lĩnh vực sau:

a) Đổi mới phương pháp dạy và học: Sáng tạo bài giảng, học liệu điện tử tương tác (video, animation) bằng các công cụ AI; xây dựng nền tảng học tập cá nhân hóa theo năng lực của từng học sinh; phát triển hệ thống trợ lý ảo hỗ trợ học sinh giải đáp thắc mắc 24/7;

b) Quản lý giáo dục: Phát triển phần mềm hỗ trợ chấm thi trắc nghiệm, tự luận; phân tích dữ liệu giáo dục để đưa ra các định hướng nghề nghiệp, cảnh báo sớm các học sinh có nguy cơ học tập sa sút.

4. Chủ đề AI đời sống bao gồm nhưng không giới hạn các lĩnh vực sau:

a) Nông nghiệp công nghệ cao: Ứng dụng AI phân tích hình ảnh từ drone hoặc camera để nhận diện sâu bệnh, đánh giá mức độ trưởng thành của cây trồng; xây dựng hệ thống tưới tiêu, bón phân thông minh dựa trên dữ liệu thời tiết và độ ẩm đất;

b) Văn hóa, Du lịch: Xây dựng ứng dụng thuyết minh viên du lịch ảo cho các di tích lịch sử - văn hóa của Bắc Ninh; hệ thống gợi ý, cá nhân hóa trải nghiệm du lịch; số hóa và quảng bá di sản văn hóa Dân ca Quan họ Bắc Ninh;

c) Sản xuất, kinh doanh: Tối ưu hóa quy trình sản xuất, quản lý kho vận trong các nhà máy, khu công nghiệp; phân tích hành vi khách hàng để cá nhân hóa sản phẩm, dịch vụ; tự động hóa công tác marketing, chăm sóc khách hàng.

Điều 13. Hình thức thi ý tưởng, sản phẩm

1. Đối tượng dự thi được chia thành 03 bảng bao gồm:

- Bảng A - Sáng tạo Chuyên nghiệp;

- Bảng B - Sáng kiến phục vụ Công vụ & Cộng đồng;

- Bảng C - Tài năng trẻ.

Mỗi bảng có quy định về đối tượng, ý tưởng, sản phẩm và cơ cấu giải thưởng riêng biệt.

2. Đối tượng và yêu cầu cho Bảng A - Sáng tạo Chuyên nghiệp:

a) Đối tượng: Doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ, nhóm nghiên cứu công nghệ, chuyên gia công nghệ, lập trình viên chuyên nghiệp;

b) Ý tưởng, sản phẩm: Các giải pháp, sản phẩm AI hoàn chỉnh hoặc có khả năng thương mại hóa hoặc triển khai trên diện rộng để giải quyết các bài toán lớn của tỉnh Bắc Ninh.

3. Đối tượng và yêu cầu cho Bảng B - Sáng kiến phục vụ Công vụ & Cộng đồng:

a) Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

b) Ý tưởng, sản phẩm: Các ý tưởng, sáng kiến, mô hình ứng dụng AI hoặc sử dụng các công cụ AI có sẵn (đòi hỏi hàm lượng chuyên môn lập trình thấp) để giải quyết các vấn đề cụ thể trong công việc, thủ tục hành chính hoặc đời sống hàng ngày.

4. Đối tượng và yêu cầu cho Bảng C - Tài năng trẻ:

a) Đối tượng: Học sinh các trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên và sinh viên các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

b) Ý tưởng, sản phẩm: Các giải pháp, sản phẩm AI hoàn chỉnh hoặc có khả năng thương mại hóa hoặc triển khai trên diện rộng để giải quyết các bài toán lớn của tỉnh Bắc Ninh. Trong đó, yêu cầu được chia cụ thể thành 02 nhóm nhỏ phù hợp với trình độ:

- Nhóm C1 (Sinh viên): Yêu cầu cao hơn về mặt kỹ thuật, có thể là các sản phẩm thử nghiệm (demo) một số tính năng hoặc phiên bản mô phỏng của hệ thống thực tế;

- Nhóm C2 (Học sinh THPT): Tập trung vào ý tưởng sáng tạo, khả năng trình bày và ứng dụng AI để tạo ra các sản phẩm đơn giản như video, bài thuyết trình, mô hình... phù hợp với lứa tuổi và chương trình học.

Điều 14. Yêu cầu đối với ý tưởng, sản phẩm

1. Không được trùng lặp hoàn toàn với các ý tưởng, sản phẩm đã được công bố rộng rãi hoặc đã đoạt giải tại các cuộc thi tương tự cấp quốc gia, cấp tỉnh.

2. Phải giải quyết được một vấn đề thực tế đang tồn tại, có khả năng mang lại lợi ích cụ thể, có thể định lượng được về kinh tế, xã hội.

3. Có khả năng triển khai, áp dụng và nhân rộng trên địa bàn tỉnh. Đối với các sản phẩm thuộc Bảng A, cần chứng minh được tính bền vững của mô hình kinh doanh hoặc kế hoạch triển khai.

4. Không được vi phạm pháp luật Việt Nam, thuần phong mỹ tục, và đặc biệt phải đảm bảo không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của bất kỳ bên thứ ba nào.

Điều 15. Thành phần hồ sơ, thời hạn, hình thức, và địa điểm tiếp nhận hồ sơ dự thi

1. Thành phần hồ sơ dự thi:

a) Số lượng: 02 bộ (01 bản gốc và 01 bản sao) đối với mỗi ý tưởng, dự án. Mỗi đối tượng dự thi có thể tham gia dự thi nhiều lần với các ý tưởng, sản phẩm khác nhau;

b) Thể thức trình bày: Các văn bản trong hồ sơ được trình bày bằng tiếng Việt, đánh máy và in trên khổ A4, cỡ chữ 14, phông chữ Times New Roman. Mẫu hồ sơ chi tiết được đăng tải tại Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh tại địa chỉ: https://skhcn.bacninh.gov.vn/ và trang web của cuộc thi, có địa chỉ tại: https://thicongdanso.bacninh.gov.vn

c) Thành phần hồ sơ:

- Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu của Ban Tổ chức).

- Thuyết minh ý tưởng, sản phẩm dự thi (theo mẫu của Ban Tổ chức).

- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (đối với đối tượng dự thi là doanh nghiệp);

- Video giới thiệu ý tưởng, sản phẩm (độ dài tối đa 03 phút);

- Sản phẩm thử nghiệm (demo) nếu có.

- Mẫu phiếu dự thi sẽ được BTC công bố công khai trên cổng thông tin của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh cùng với trang web của cuộc thi

2. Thời hạn nhận hồ sơ dự thi: Đến hết tháng 01/2026. Thời gian tiếp nhận hồ sơ dự thi được tính theo dấu văn bản đến của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh.

3. Hình thức gửi hồ sơ dự thi: Gửi dưới cả 02 dạng gồm bản vật lý và bản điện tử.

4. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ dự thi:

a) Bản vật lý: Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới địa chỉ: Ban Tổ chức Cuộc thi Công dân số tỉnh Bắc Ninh năm 2025 (Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh số 2 - Cơ quan Thường trực của Ban Tổ chức): Số 11A Lý Thái Tổ, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh. Số điện thoại tiếp nhận: 096.303.8003;

b) Bản điện tử: Bản mềm của hồ sơ dự thi gửi trực tiếp đến địa chỉ thư điện tử: congdansobacninh@gmail.com

5. Hồ sơ dự thi được tiếp nhận, xem xét và bảo mật cho tới ngày công bố kết quả cuộc thi. Ban Tổ chức sẽ không trả lại hồ sơ dự thi.

6. Tư vấn trực tuyến và giải đáp thắc mắc về quá trình nộp hồ sơ dự thi: Các đối tượng dự thi có nhu cầu được hỗ trợ hãy liên hệ đăng ký với Ban Tổ chức theo địa chỉ email: congdansobacninh@gmail.com; số điện thoại: 096.303.8003

Điều 16. Quy trình xét chọn các vòng thi

1. Quy trình xét chọn bao gồm 03 vòng thi: Sơ khảo, Tập huấn hoàn thiện sản phẩm và Chung kết.

2. Thông tin chi tiết về các vòng thi như sau:

a) Vòng Sơ khảo *(Vòng 1):*

- Đối tượng dự thi nộp hồ sơ dự thi theo quy định tại Điều 15 Thể lệ này;

- Tổ Thư ký tiến hành rà soát hồ sơ dự thi, lập danh sách hồ sơ đủ điều kiện tham gia Vòng 1 trong tháng 2/2026 *(dự kiến lựa chọn 150 hồ sơ dự thi);*

- Ban Giám khảo tiến hành chấm điểm 150 hồ sơ dự thi theo quy định tại Quy chế Chấm điểm Cuộc thi Công dân số tỉnh Bắc Ninh năm 2025;

- Căn cứ kết quả chấm điểm của Ban Giám khảo, Ban Tổ chức lựa chọn 60 hồ sơ dự thi (chia 03 bảng) có số điểm cao nhất để tham gia Vòng 2.

b) Vòng Tập huấn hoàn thiện sản phẩm *(Vòng 2):*

- Vòng 2 được tổ chức dưới hình thức hội nghị tập huấn;

- Đối tượng tham dự: Các đối tượng dự thi có hồ sơ dự thi thông qua Vòng 1;

- Số lượng người tham dự: Dự kiến 70 người;

- Số lượng chuyên gia: Dự kiến 02 chuyên gia thuộc các lĩnh vực: khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, AI;

- Nội dung tập huấn: Đào tạo chuyên sâu về AI, khởi nghiệp, kỹ năng thuyết trình, …; Tư vấn, hỗ trợ hoàn thiện ý tưởng, sản phẩm;

- Thời gian: dự kiến trong tháng 2/2026.

- Địa điểm: Trung tâm Ứng ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh số 2, số 11A Lý Thái Tổ, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh

- Sau khi tham gia tập huấn, đối tượng dự thi tiến hành điều chỉnh hồ sơ và nộp lại cho Ban Tổ chức trong thời hạn 05 ngày làm việc để tham gia Vòng 3.

c) Vòng Chung kết *(Vòng 3):*

- Mỗi đối tượng dự thi được tham gia Vòng 3 sẽ cử 01 người làm đại diện để thuyết trình trước Ban Giám khảo;

- Ban Giám khảo xem xét, đánh giá, chấm điểm trực tiếp các ý tưởng, sản phẩm dựa trên tiêu chí chấm điểm, thang điểm quy định tại Thể lệ này và những quy định liên quan tại Quy chế Chấm điểm;

- Căn cứ kết quả chấm điểm của Ban Giám khảo, Ban Tổ chức xem xét, quyết định phê duyệt, công bố kết quả Cuộc thi.

- Thời gian công bố kết quả và tổ chức trao giải thưởng cho các ý tưởng, sản phẩm được lựa chọn: dự kiến trong tháng 3/2026

- Tổ Thư ký trong từng vòng thi có trách nhiệm giúp Ban Giám khảo (rà soát, tổng hợp điểm, lập biên bản).

Điều 17. Cơ cấu và giá trị giải thưởng nội dung thi ý tưởng, sản phẩm

1. Bảng A - Sáng tạo Chuyên nghiệp: Gồm 10 giải, mỗi giải bao gồm Bằng khen tương ứng của Chủ tịch UBND tỉnh kèm theo tiền thưởng như sau:

a) 01 Giải Nhất: 40.000.000 đồng/giải, kèm theo Gói Hỗ trợ ươm tạo và kết nối đầu tư;

b) 02 Giải Nhì: 32.000.000 đồng/giải;

c) 03 Giải Ba: 24.000.000 đồng/giải;

d) 04 Giải Khuyến khích: 8.000.000 đồng/giải.

2. Bảng B - Phục vụ Công vụ & Cộng đồng: Gồm 10 giải, mỗi giải bao gồm Bằng khen tương ứng của Chủ tịch UBND tỉnh kèm theo tiền thưởng như sau:

a) 01 Giải Nhất: 30.000.000 đồng/giải;

b) 02 Giải Nhì: 15.000.000 đồng/giải;

c) 03 Giải Ba: 10.000.000 đồng/giải;

d) 04 Giải Khuyến khích: 5.000.000 đồng/giải.

3. Bảng C - Tài năng trẻ: Gồm 10 giải, mỗi giải bao gồm Bằng khen tương ứng của Chủ tịch UBND tỉnh kèm theo tiền thưởng như sau:

a) 01 Giải Nhất: 15.000.000 đồng/giải, kèm theo cơ hội học bổng, thực tập tại các doanh nghiệp công nghệ;

b) 02 Giải Nhì: 10.000.000 đồng/giải;

c) 03 Giải Ba: 6.000.000 đồng/giải;

d) 04 Giải Khuyến khích: 4.000.000 đồng/giải.

Điều 18. Thang điểm, tiêu chí chấm điểm

1. Thang điểm: Các ý tưởng, sản phẩm tham gia dự thi được chấm theo thang điểm từ 0 đến 50 với Vòng 1, từ 0 đến 100 với Vòng 3, với số điểm là số nguyên.

2. Tiêu chí chấm điểm: Tiêu chí, nội dung đánh giá, và điểm tối đa đối với từng tiêu chí được quy định chi tiết cho Vòng 1 và Vòng 3 Vòng chung kết, cụ thể như sau:

a) Tiêu chí chấm điểm Vòng 1:

- Đối với dự án dạng ý tưởng

Tiêu chí	**Nội dung đánh giá**	**Điểm tối đa**
1	Bố cục hồ sơ dự án đáp ứng yêu cầu theo quy định	5
2*	Đáp ứng quy định "dự án chưa từng dự thi đạt giải và được công bố công khai tại các cuộc thi khác có tính chất tương tự để tham gia dự thi"	5
3*	Đáp ứng yêu cầu "tác giả dự thi không sử dụng sản phẩm, dự án tham gia Cuộc thi này để tham dự các cuộc thi khác"	5
4*	Đáp ứng yêu cầu "không sao chép từ dự án của tác giả khác ở cuộc thi khác"	5
5	Luận giải được sự cần thiết của dự án, vấn đề và giải pháp	5
6	Mô tả sản phẩm dự kiến	5
7	Phân tích về thị trường, khả năng thương mại hóa	5
8	Phân tích về phương án nhân sự thực hiện dự án	5
9	Phân tích về phương án tài chính	5
10	Khả năng tăng trưởng	5

Đối với các tiêu chí đánh dấu * (tiêu chí 2, 3, 4): Nếu hồ sơ dự thi không đáp ứng một trong các tiêu chí này (điểm dưới 5) thì sẽ bị loại mà không cần xét đến các tiêu chí còn lại. Tổng điểm được tính bằng tổng số điểm đạt được ở từng tiêu chí.

- Đối với dự án dạng sản phẩm

Tiêu chí	**Nội dung đánh giá**	**Điểm tối đa**
1	Bố cục hồ sơ dự án đáp ứng yêu cầu quy định	5
2*	Đáp ứng quy định "dự án chưa từng dự thi đạt giải và được công bố công khai tại các cuộc thi khác có tính chất tương tự	5

Tiêu chí	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa
	để tham gia dự thi"	
3*	Đáp ứng yêu cầu "tác giả dự thi không sử dụng sản phẩm, dự án tham gia Cuộc thi này để tham dự các cuộc thi khác"	5
4*	Đáp ứng yêu cầu "không sao chép từ dự án của tác giả khác ở cuộc thi khác"	5
5	Luận giải được sự cần thiết của dự án, vấn đề và giải pháp	5
6	Mô tả sản phẩm rõ ràng có kèm theo minh chứng bằng hình ảnh	5
7	Phân tích về thị trường, khả năng thương mại hóa	5
8	Phân tích về phương án nhân sự thực hiện dự án	5
9	Phân tích về phương án tài chính	5
10	Khả năng tăng trưởng	5

b) Tiêu chí chấm điểm Vòng 3:

TT	Tiêu chí đánh giá và chấm điểm	Điểm tối đa	Đánh giá của Giám khảo
I	**Điểm chấm theo hồ sơ**	**90**	
1	Tính đổi mới sáng tạo của ý tưởng, dự án *(Sản phẩm/Giải pháp do tác giả tạo ra hoặc ứng dụng các tiến bộ KHCN có tính mới, tính khoa học và hoàn toàn khác biệt với các giải pháp tương tự đã được công bố)*	20	
2	Khả năng thương mại hóa, khả năng tăng trưởng của ý tưởng, dự án khởi nghiệp	20	
3	Mô hình/kế hoạch kinh doanh hoàn thiện của ý tưởng, dự án *(Chiến lược, kế hoạch phát triển; Phân tích triển vọng hiệu quả kinh doanh)*	15	

TT	Tiêu chí đánh giá và chấm điểm	Điểm tối đa	Đánh giá của Giám khảo
4	Chứng minh hiệu quả tài chính	15	
5	Mức độ tác động và ý nghĩa về kinh tế xã hội của ý tưởng, dự án mang lại	15	
6	Các tiêu chí khác liên quan đến tính khả thi và hiệu quả của ý tưởng, dự án	05	
II	**Điểm thuyết trình và trả lời câu hỏi**	**10**	
	Tổng điểm (I+II)	**100**	

Điều 19. Ban Giám khảo

1. Thành phần Ban Giám khảo

Ban Giám khảo do Trưởng Ban Tổ chức quyết định, bao gồm: Đại diện Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ - Trưởng Ban, đại diện các sở, ngành có liên quan, các nhà khoa học, các chuyên gia về khởi nghiệp và AI, đại diện các nhà đầu tư, các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, doanh nhân.

2. Nguyên tắc làm việc của Ban Giám khảo

a) Ban Giám khảo làm việc bằng hình thức trao đổi và thống nhất trực tiếp trong các kỳ họp được tổ chức khi cần thiết. Kỳ họp của Ban Giám khảo phải có ít nhất hai phần ba số lượng thành viên tham dự, trong đó có Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng Ban chủ trì;

b) Ban Giám khảo đánh giá các ý tưởng, sản phẩm dự thi theo nguyên tắc độc lập, công bằng, dân chủ và khách quan. Những ý tưởng, sản phẩm đạt giải phải được ít nhất hai phần ba số lượng thành viên thông qua.

3. Nhiệm vụ của Ban Giám khảo:

a) Tổ chức đánh giá, chấm điểm các hồ sơ, ý tưởng, sản phẩm, mô hình, giải pháp tham dự vòng chung khảo của cuộc thi theo đúng tiêu chí, thang điểm, và quy chế chấm điểm đã được Ban Tổ chức phê duyệt;

b) Thực hiện chấm điểm độc lập, khách quan, công bằng, minh bạch; tuân thủ tuyệt đối các nguyên tắc bảo mật, không tiết lộ thông tin, tài liệu, dữ liệu, kết quả chấm điểm cho bên thứ ba trong suốt quá trình làm việc;

c) Tham gia phỏng vấn, thuyết trình và trao đổi trực tiếp với thí sinh, nhóm dự thi (nếu có) để làm rõ các nội dung trong hồ sơ, đảm bảo đánh giá đúng năng lực, chất lượng và tính khả thi của giải pháp;

d) Tổng hợp, thảo luận và thống nhất kết quả chấm điểm, lập Biên bản họp Ban Giám khảo, xác nhận danh sách các sản phẩm, ý tưởng, mô hình đạt điểm cao nhất và đề xuất xếp hạng giải thưởng gửi Ban Tổ chức xem xét, quyết định;

e) Đề xuất ý kiến, nhận xét, khuyến nghị về tiềm năng phát triển, khả năng hoàn thiện, ứng dụng hoặc thương mại hóa các ý tưởng, sản phẩm dự thi nhằm phục vụ công tác truyền thông, kết nối, hỗ trợ sau cuộc thi;

f) Tham gia đóng góp ý kiến về việc điều chỉnh, hoàn thiện quy chế chấm điểm, tiêu chí đánh giá, nội dung thi, nhằm nâng cao chất lượng cuộc thi trong các năm tiếp theo;

g) Chịu trách nhiệm trước Ban Tổ chức và pháp luật về tính chính xác, trung thực trong việc chấm điểm, tổng hợp và đề xuất kết quả; ký xác nhận vào biên bản chấm điểm, bảng tổng hợp điểm và các tài liệu liên quan;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Tổ chức phân công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ban Giám khảo.

4. Chế độ Ban Giám khảo: Chế độ thù lao của các thành viên Ban Giám khảo được thực hiện theo các quy định hiện hành

Điều 20. Sử dụng kết quả cuộc thi

1. Các sản phẩm đạt giải cao (đặc biệt ở Bảng A và B) sẽ được Ban Tổ chức báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ưu tiên hỗ trợ kinh phí để triển khai thí điểm tại các cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp.

2. Các sản phẩm xuất sắc, đặc biệt là các dự án khởi nghiệp ở Bảng A, sẽ được giới thiệu, kết nối đến các quỹ đầu tư mạo hiểm, vườn ươm doanh nghiệp để tìm kiếm cơ hội phát triển xa hơn.

3. Ban Tổ chức có quyền sử dụng các ý tưởng, giải pháp dự thi (không nhằm mục đích thương mại) để phục vụ công tác tuyên truyền, nghiên cứu và ứng dụng vào thực tiễn của tỉnh, góp phần vào công cuộc chuyển đổi số chung.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Ban Tổ chức Cuộc thi có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Thể lệ này; hướng dẫn chi tiết cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân tham gia cuộc thi;

b) Thành lập Ban Giám khảo và các tiểu ban chuyên môn (nếu cần) và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong quá trình tổ chức thực hiện;

c) Tổ chức công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật, giải đáp thắc mắc cho các đối tượng dự thi; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật và điều kiện công nghệ phục vụ thi trực tuyến;

d) Tổ chức chấm điểm, tổng hợp kết quả, xét chọn và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả, trao thưởng theo đúng quy định tại Thể lệ;

đ) Đảm bảo công tác an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, và quản lý hồ sơ dự thi; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả;

e) Báo cáo kết quả triển khai, tổng kết cuộc thi, đề xuất phương hướng tổ chức các kỳ tiếp theo và lưu trữ toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan có trách nhiệm:

a) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến thể lệ, vận động cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, học sinh, sinh viên và người dân tham gia cuộc thi;

b) Phối hợp tổ chức các hoạt động chuyên môn, truyền thông, tập huấn, hướng dẫn kỹ năng sử dụng nền tảng thi trực tuyến và công nghệ số;

c) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả tham gia của cơ quan, đơn vị, địa phương mình về Ban Tổ chức theo quy định.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Thể lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề chưa phù hợp, Ban Tổ chức có trách nhiệm tổng hợp, thảo luận và thống nhất hướng xử lý theo quy định của pháp luật. Trường hợp vượt thẩm quyền, Ban Tổ chức báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh xem xét, quyết định.

3. Giao cơ quan thường trực Ban Tổ chức - Trung tâm Ứng dụng KH&CN Bắc Ninh số 2 thuộc Sở Khoa học và Công nghệ là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp báo cáo, điều phối kỹ thuật và hỗ trợ thí sinh trong suốt quá trình cuộc thi.

4. Thể lệ này được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ và các phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện./.